

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Điều 7 được sửa đổi như sau:

“Điều 7. Đăng ký giá

Trong thời gian Nhà nước áp dụng các biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá tại Điều 3 Quy định này, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính như sau:

1. Sở Tài chính:

a) Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh đối với toàn bộ hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 và Khoản 10 Điều 3 Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo đến các tổ chức thực hiện việc đăng ký giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 và Khoản 10 Điều 3 Quy định này;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo quy định.

2. Sở Công Thương:

a) Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy định này;

b) Thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy định này;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và Sở Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo phân công theo quy định.

3. Sở Y tế:

a) Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa quy định tại Khoản 11 Điều 3 Quy định này;

b) Thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá quy định tại Khoản 11 Điều 3 Quy định này;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và Sở Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo phân công theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Trong thời gian Nhà nước áp dụng các biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn các huyện, thành phố đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Thông báo danh sách cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 quy định này.

c) Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức theo dõi và báo cáo tình hình giá cả thị trường tại địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp và cung cấp danh sách các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục các loại hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá quy định tại Điều 3 Quy định này về Sở Tài chính, Sở Công Thương và Sở Y tế để tổng hợp, thông báo theo quy định.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Lâm Đồng:

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục để thông báo các biện pháp, chính sách của nhà nước đối với công tác quản lý giá theo quy định.

7. Chi cục Hải quan Đà Lạt:

Định kỳ hàng tháng hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá, Chi cục Hải quan Đà Lạt có trách nhiệm gửi bản thông kê giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo giá theo quy định

8. Đối tượng thực hiện đăng ký giá bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá ở trung ương, không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc đăng ký giá của các bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải đăng ký giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc cung cấp thông tin.”

2. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP.

2. Giá bồi thường hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất.
 3. Giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất.
 4. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.
 5. Giá tính thuê tài nguyên khoáng sản.
 6. Giá các loại gỗ.
 7. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”
3. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 9. Phân công trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng phương án giá, thẩm định, trình và quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tài chính:
 - a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:
 - Hệ số điều chỉnh giá đất;
 - Tỷ lệ phần trăm (%) làm cơ sở xác định đơn giá cho thuê đất, cho thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh;
 - Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất); Đơn giá thuê mặt nước; Giá trị quyền sử dụng đất thuê để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa mà doanh nghiệp cổ phần hóa lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê;
 - Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước;
 - Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thuê gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước;
 - Giá khởi điểm đấu giá thuê đất trả tiền thuê hàng năm;
 - Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng;
 - Giá khởi điểm đấu giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng;
 - Giá nước sạch sinh hoạt;
 - Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
 - Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với: dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách của địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Giá các loại gỗ trên địa bàn tỉnh;

- Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Thẩm định phương án giá do các Sở, ngành, cơ quan và các đơn vị có liên quan lập đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều này; trường hợp thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sau khi được Sở Tài chính thẩm định, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

- Giá cây trồng để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

- Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý;

- Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Sở Xây dựng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

- Giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất;

- Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Bảng giá các loại đất; bảng giá đất điều chỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
- Hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất;
- Giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) trên 10 tỷ đồng;
- Giá khởi điểm đấu giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần đối với thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) trên 10 tỷ đồng;
- Giá tính thuế tài nguyên khoáng sản; giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;
- Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Sở Y tế xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí) thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

e) Sở Giao thông Vận tải xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô;
- Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;
- Khung giá đối với: dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tham gia xây dựng, đề xuất phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện quy định giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khung giá, giá tối đa theo quy định tại Quy định này và pháp luật có liên quan.”

4. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

1. Các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá;

2. Xi măng, thép xây dựng;

3. Than;

4. Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

6. Giá dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá;

7. Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm;

8. Sách giáo khoa;

9. Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá;

10. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước;

11. Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi; cước vận tải vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định;

12. Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;

13. Etanol nhiên liệu không biến tính; khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG);

14. Giá buồng, phòng của các cơ sở cư trú du lịch;

15. Giá vé vào cổng tham quan tại các điểm tham quan, du lịch;

16. Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thêm danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá ngoài danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này.”

5. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19. Phân công trách nhiệm thực hiện kê khai giá

1. Sở Tài chính:

a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với các loại hàng hóa quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 7, 8, 13, 14 và Khoản 15 Điều 18 Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận kê khai giá của Sở Tài chính;

c) Tổ chức, phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định.

2. Sở Công Thương:

a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá và giá hàng hóa quy định tại Khoản 12 Điều 18 Quy định này;

b) Thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa thuộc trách nhiệm tiếp nhận kê khai giá của Sở Công Thương;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về kê khai giá theo quy định;

d) Báo cáo Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

3. Sở Y tế:

a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa của các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa quy định tại Khoản 11 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá và dịch vụ quy định tại Khoản 10 Điều 18 Quy định này.

b) Thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận kê khai giá của Sở Y tế.

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về kê khai giá theo quy định.

d) Báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

4. Sở Giao thông Vận tải:

a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 6, 9 và Khoản 11 Điều 18 Quy định này.

b) Thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận kê khai giá của Sở Giao thông Vận tải.

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về kê khai giá theo quy định.

d) Báo cáo Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cung cấp danh sách các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá về Sở Tài chính, Sở quản lý ngành để tổng hợp, thông báo theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở trên địa bàn các huyện, thành phố đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và Khoản 15 Điều 18 Quy định này.

b) Thông báo danh sách các cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá trên địa bàn thuộc trách nhiệm tiếp nhận kê khai giá của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra hoặc phối hợp với kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về kê khai giá theo quy định.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở quản lý ngành kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

7. Đối tượng thực hiện kê khai giá bao gồm:

a) Các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá ở trung ương hoặc văn bản hướng dẫn riêng về kê khai giá của bộ quản lý ngành theo thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý (bao gồm cả cửa hàng) không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở

Tài chính, Sở quản lý ngành, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc cung cấp thông tin.”

6. Khoản 1 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Những nội dung về quản lý giá không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Luật giá và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc; Thủ trưởng tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt